

1. Viết số thập phân dưới dạng gọn hơn (theo mẫu) :

a) $38,500 = 38,5$; $19,100 = \dots\dots\dots$; $5,200 = \dots\dots\dots$

b) $17,0300 = \dots\dots\dots$; $800,400 = \dots\dots\dots$; $0,010 = \dots\dots\dots$

c) $20,0600 = \dots\dots\dots$; $203,7000 = \dots\dots\dots$; $100,100 = \dots\dots\dots$

2. Viết thành số có ba chữ số ở phần thập phân (theo mẫu) :

a) $7,5 = 7,500$; $2,1 = \dots\dots\dots$; $4,36 = \dots\dots\dots$

b) $60,3 = \dots\dots\dots$; $1,04 = \dots\dots\dots$; $72 = \dots\dots\dots$

3. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

a) $0,2 = \frac{2}{10}$ ☐

b) $0,2 = \frac{20}{100}$ ☐

c) $0,2 = \frac{200}{1000}$ ☐

d) $0,2 = \frac{200}{2000}$ ☐

4. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

a) $\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 0,6 B. 0,06 C. 0,006 D. 6,00

b) Chữ số 5 trong số thập phân 2,158 có giá trị là:

A. 5 trăm B. 5 chục C. 5 phần mười D. 5 phần trăm

c) Chữ số 7 trong số thập phân 28,167 có giá trị là:

A. 7 nghìn B. 7 phần nghìn C. 7 phần trăm D. 7 đơn vị

5. Điền vào chỗ trống:

Chữ số 8 trong số thập phân 306,81 thuộc hàng

Chữ số 9 trong số thập phân 0,239 thuộc hàng

Chữ số 2 trong số thập phân 54,021 có giá trị là